

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Xứng

Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/2022/TB-TA ngày 27 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn C**, sinh năm 1980, tại tỉnh Thái Nguyên; Hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lý Thị H, sinh năm 1952; Bị cáo có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS: xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2021, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 05/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46 BLHS: Xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 01/6/2008, bị Chủ tịch UBND xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

+ Ngày 12/4/2010, bị Công an xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/10/2010, bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời gian 06 tháng.

+ Ngày 21/9/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc và chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 17/12/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Nhì Xuân thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 12/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, Điều 138; các điểm g, h, p, khoản 1, Điều 46 BLHS: Xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 20/4/2018.

+ Ngày 29/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 25/10/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/8/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước

Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Cầu 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân (KSND) huyện Đ, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, Đặng Văn C nảy sinh ý định trộm cắp hàng rào làm bằng khung sắt hàn lưới B40 của Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Bình Phước tại ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để bán phế liệu. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/02/2022, C mang theo 01 cây xà beng, 01 cái kìm đi bộ đến khu vực lô cao su phía sau Nghĩa trang. C dùng xà beng đào gãy cột sắt, cạy rời 02 (hai) khung hàng rào kích thước mỗi khung (2,42 mét x 1,92 mét), dùng kìm cắt rời lưới B40 và cuộn tròn lại, bẻ gập khung sắt, bó thành bó. Lúc này, ông Nguyễn Ngọc G là nhân viên bảo vệ Nghĩa trang phát hiện nên đã thông báo cho Công an xã Đ đưa Đặng Văn C cùng vật chứng về trụ

sở làm việc. Sau đó, Công an xã Đ đã chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài lần trộm cắp ngày 17/02/2022, Đặng Văn C khai nhận trước đó khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, bằng cách thức tương tự, C đã lấy trộm 02 (hai) khung hàng rào của Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Bình Phước đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá về tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 17/02/2022: 01 (một) khung hàng rào bảo vệ bằng kim loại (sắt V5) kích thước dài 2,4 mét, cao 1,29 mét, bên trong khung hàng rào có nhiều mối hàn lưới B40 đã bị cắt rời trị giá 500.000 đồng; 01 (một) cuộn lưới B40 bằng sắt đã bị cắt rời, khối lượng 08 kg trị giá 64.000 đồng; 01 (một) bó sắt V loại khung hàng rào, đã bị bẻ gập nhiều khúc, khối lượng 09 kg trị giá 72.000 đồng; 01 (một) ống kim loại sắt rỗng (phi 90, dày 1,35 mm), dài 1,3 mét trị giá 97.500 đồng. Tổng cộng: 733.500 đồng.

Theo Kết luận định giá về tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Tại thời điểm ngày 15/02/2022: 01 (một) bó kim kim loại bằng sắt, loại sắt V5 và lưới kim loại bằng sắt (loại lưới B40), trọng lượng 28 kg trị giá 252.000 đồng (hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) khung hàng rào kim loại (sắt) V5 dài 2,4 mét, cao 1,29 mét, bên trong xung quanh khung hàng rào có nhiều mối hàn lưới B40 đã bị cắt rời; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 01 mét, một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 (một) kìm cắt bằng kim loại; 01 (một) cuộn lưới B40 đã bị cắt rời, khối lượng 08 kg; 01 (một) bó sắt loại khung hàng rào, đã bị bẻ gập nhiều khúc, trọng lượng 09 kg; 01 (một) ống kim loại rỗng cao 1,3 mét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 28/11/2022, Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện KSND huyện Đ, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/02/2022, bị cáo mang theo 01 cây xà beng, 01 cái kìm đi bộ đến khu vực lô cao su phía sau Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Bình Phước tại ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. C dùng xà beng đào gãy cột sắt, cạy rời 02 khung hàng rào kích thước mỗi khung (2,42 mét x 1,92 mét), dùng kìm cắt rời lưới B40 và cuộn tròn lại, bẻ gập khung sắt, bó thành bó thì bị phát hiện. Ngoài ra trước đó, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, bằng cách thức tương tự, C đã lấy trộm 02 (hai) khung hàng rào của Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Bình Phước đem bán lấy 250.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố (BL 100-102); lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (BL 103-106); Kết luận định giá (BL 36, 39); vật chứng vụ án (BL59) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/9/2020, bị cáo Đặng Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 15/02/2022 và ngày 17/02/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) khung hàng rào bằng kim loại của Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh Bình Phước tại ấp Cầu 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 985.500 đồng (Chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng). Hành vi nêu trên của Đặng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đối với Nguyễn Thị O là người mua sắt, lưới B40 nhưng không biết tài sản đó do Đặng Văn C phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên nhận thấy bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhưng vì mục đích để có tiền để mua ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 28/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS: Xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2021, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo có thân xấu:

+ Ngày 05/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p, khoản 1, Điều 46 BLHS: Xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án.

+ Ngày 01/6/2008, bị Chủ tịch UBND xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

+ Ngày 12/4/2010, bị Công an xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 27/10/2010, bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời gian 06 tháng.

+ Ngày 21/9/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc và chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên thời hạn 12 tháng.

+ Ngày 17/12/2012, bị Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Giáo dục Day nghề và Giải quyết việc làm Nhì Xuân thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 12/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1, Điều 138; các điểm g, h, p, khoản 1, Điều 46 BLHS: Xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 20/4/2018.

+ Ngày 29/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 25/10/2018.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị

cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 (một) khung hàng rào kim loại (sắt) V5 dài 2,4 mét, cao 1,29 mét, bên trong xung quanh khung hàng rào có nhiều mối hàn lưới B40 đã bị cắt rời; 01 (một) cuộn lưới B40 đã bị cắt rời, khối lượng 08 kg; 01 (một) bó sắt loại khung hàng rào, đã bị bẻ gập nhiều khúc, trọng lượng 09 kg; 01 (một) ống kim loại rỗng cao 1,3 mét là tài sản của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước nên cần áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

Đối với 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 01 mét, một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 (một) kìm cắt bằng kim loại là C cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C 01 (một) 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 01 mét, một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 (một) kìm cắt bằng kim loại.

- Tuyên trả lại cho bị hại là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước 01 (một) khung hàng rào kim loại (sắt) V5 dài 2,4 mét, cao 1,29 mét, bên trong xung quanh khung hàng rào có nhiều mối hàn lưới B40 đã bị cắt rời; 01 (một) cuộn lưới B40 đã bị cắt rời, khối lượng 08 kg; 01 (một) bó sắt loại khung hàng rào, đã bị bẻ gập nhiều khúc, trọng lượng 09 kg; 01 (một) ống kim loại rỗng cao 1,3 mét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND tỉnh Bình Phước (01)
- VKSND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- PV06 - CA tỉnh Bình Phước (01);
- C an huyện (gồm: Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện) (03);
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);
- Lưu (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh